

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B3LX**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD03015**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Cài đặt và lắp ráp máy vi tính**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802033213	Huỳnh Tuấn	Anh	24/05/2007			7.5	10.0	9.0	8.5		9.0		9.0
2	2254802033217	Đặng Thành	Đạt	19/09/2006			7.5	10.0	9.0	8.8		9.5		9.3
3	2254802033221	Lê Thị Mỹ	Hằng	04/12/2007			8.5	10.0	9.5	9.0		9.5		9.4
4	2254802033224	Lê Minh	Hung	19/06/2007			10	10.0	9.0	9.5		9.5		9.5
5	2254802033225	Cao Thị Kim	Hương	08/02/2007			8	10.0	9.5	8.5		9.5		9.4
6	2254802033229	Đoàn Minh	Mẫn	12/05/2007			8	10.0	9.0	9.0		9.5		9.4
7	2254802033234	Nguyễn Minh	Như	30/03/2007			7.5	10.0	9.0	8.0		9.5		9.2
8	2254802033241	Cao Nhật	Tân	16/09/2007			8	10.0	9.0	9.0		9.5		9.4
9	2254802033243	Nguyễn Phan Huỳnh	Trâm	06/12/2007			7	10.0	10.0	9.0		9.5		9.4
10	2254802033244	Nguyễn Thị Thùy	Trang	14/08/2007			7	10.0	9.0	9.0		9.5		9.3
11	2254802033246	Nguyễn Triệu	Vy	30/10/2007			8.5	10.0	9.5	9.0		9.0		9.1
12	2254802033247	Sơn Thị Thu	Yến	10/05/2007			7	10.0	9.0	8.0		9.0		8.9

Châu Đốc, ngày 28 tháng 5 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thành Tài